

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỘC NINH  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **30/2023/HS-ST**

Ngày: 19/5/2023

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thành Liêm

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Trương Thành Hải

Bà Trương Hằng Hà

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Bá Anh Hùng- Thư ký Tòa án

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Lê Giang Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 19/5/2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 33/2023/TLST-HS ngày 07/4/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST-HS ngày 05/5/2023, đối với các bị cáo:

**1. Phan Quốc T**, tên gọi khác: T Bi Bi, sinh ngày 07/5/1991; Tại Bình Phước; Nơi cư trú: tổ 3, ấp 11B, xã Lộc Thiện, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Trung Chính, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị Ngà, sinh năm 1966. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án không; Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/01/2023 cho đến nay.

**2. Vũ Anh Th**, tên gọi khác: Xi, sinh ngày 07/7/1989; Tại Bình Phước; Nơi cư trú: Ấp 5A, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Nghề nghiệp: vá vò ô tô; Trình độ học vấn: 8/12 ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Anh Nhật (đã chết) và bà Bùi Thị Tuyết, sinh năm 1946. Vợ Tiêu Thị Thanh Tuyền, sinh năm 1989 (đã ly hôn). Bị cáo chưa có con.

Tiền án: Ngày 08/5/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh xử phạt 13 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 26/HSST/2020.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/01/2023 cho đến nay.

**3. Nguyễn Văn H**, tên gọi khác: Heo; sinh ngày 22/6/2003, tại Bình Phước; Nơi cư trú: Ấp 5A, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp:

Làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Hòa, sinh năm 1959 và bà Đỗ Thị Hồng, sinh năm 1969. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Nhân thân:

- Ngày 03/7/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh xử phạt: 06 tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 59/HSST

- Ngày 26/10/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh xử phạt: 01 năm 03 tháng tù, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại bản án số 101/HSST. Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù của bản án số 59/HSST ngày 03/7/2020 thành hình phạt chung phải chấp hành là 01 năm 09 tháng tù.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/01/2023 cho đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa

*\*Bị hại:* Lê Văn Th, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 1, xã Lộc An, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22h ngày 07/01/2023, Phan Quốc T đi nhờ xe của người đi đường đến nhà của Vũ Anh Th tại ấp 5A, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh chơi. Tại đây, T gặp Th và Nguyễn Văn H. Đến khoảng 01h sáng ngày 08/01/2023, T nhờ Th điều khiển xe mô tô chở T về lại nhà tại xã Lộc Thiện, Th đồng ý. Lúc này, T nảy sinh ý định đi tìm tài sản sơ hở trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài nên nói Th “chạy xe đi lòng vòng”, nghe vậy, Th hiểu ý của T là đi trộm cắp tài sản nên Th đồng ý và cả hai rủ thêm H cùng đi. Khi đi, H điều khiển xe mô tô hiệu Wave, biển số 93F1-634.84 chở T và Th đi trên đường QL13 hướng về xã Lộc An. Đi được khoảng 3km, T chuyển sang điều khiển xe chở H và Th. Khi đến khu vực dân cư thuộc ấp 1, xã Lộc An, huyện Lộc Ninh, T điều khiển xe chạy chậm lại để quan sát tài sản sơ hở. Cả 3 chạy ngang qua nhà anh Lê Văn Th thì Th phát hiện thấy 01 xe mô tô hiệu Vision, biển số 93F1 – 683.58 của anh Th đang dựng bên hông nhà. Thấy vậy, Th nói T quay xe lại. T điều khiển xe quay lại dừng bên đường đứng canh giới để Th, H đi bộ vào mở cổng và đến vị trí dựng xe mô tô. Quan sát thấy không có người trông giữ, xe không khóa cổ nên Th cùng H dẫn xe ra đường để H ngồi lên xe mô tô vừa trộm cắp được, còn T điều khiển xe chở Th và dùng chân đẩy xe của H chạy tẩu thoát. Trên đường đi, cả 3 thay phiên nhau đẩy xe mô tô ra đến xã Lộc Tấn, do chưa tìm được nơi tiêu thụ nên cả 3 mang xe trộm cắp cất giấu tại ruộng nước trong lô cao su thuộc ấp 5A, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh. Tại đây, T dùng 01 cái khóa 10 của Th để tháo biển số xe mô tô trộm cắp và vứt bỏ. Sau đó, cả 3 về nhà ngủ. Về phía anh Th, sau khi phát hiện mất xe, anh Th đã làm đơn trình báo Cơ quan Công an. Qua truy xét, Cơ quan

cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Ninh đã tiến hành mời Phan Quốc T cùng Vũ Anh Th và Nguyễn Văn H đến làm việc. Tại cơ quan điều tra, T, Th và H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm như đã nêu trên.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số: 02/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 09/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lộc Ninh kết luận: 01 xe mô tô hiệu Vision, biển số 93F1 – 683.58 trị giá 30.000.000đ.

Bản cáo trạng số: 29/CT-VKS ngày 07/4/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo Phan Quốc T, Vũ Anh Th, Nguyễn Văn H tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phan Quốc T, Vũ Anh Th, Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

-Áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS, Điều 17, 58 BLHS, Điều 65 BLHS. Đề xuất xử phạt:

**Phan Quốc T** từ 18 đến 21 tháng tù. Cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

-Áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS, Điều 17, 58 BLHS, Điều 38 BLHS. Đề xuất xử phạt:

**Vũ Anh Th** từ 15 đến 18 tháng tù.

-Áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS, điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS, Điều 17, 58 BLHS, Điều 38 BLHS. Đề xuất xử phạt:

**Nguyễn Văn H** từ 12 đến 18 tháng tù.

Ngoài ra còn đề nghị hội đồng xét xử xử lý vật chứng như cáo trạng đã nêu.

Các bị cáo không tranh luận, không kêu oan.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại về thời gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Vào khoảng 2 giờ ngày 08/01/2023, tại nhà anh Lê Văn Th thuộc ấp 1, xã Lộc An, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước, Phan Quốc T, Vũ Anh Th và Nguyễn Văn H đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Vision, biển số 93F1 – 683.58 trị giá 30.000.000đ của anh Lê Văn Th. Trong đó, Phan Quốc T là người khởi xướng, còn Vũ Anh Th và Nguyễn Văn H là người thực hành trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi lợi dụng lúc rạng sáng, bị hại đã ngủ không trông coi được tài sản, các bị cáo đã lén lút mở cổng vào lấy trộm tài sản có giá trị 30.000.000đ đem ra lộ cao su cất giấu để tìm nơi tiêu thụ. Tuy các bị cáo chưa đem tài sản trộm cắp để bán, nhưng hành vi của Th, H, T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” kể từ khi Th và H đem tài sản ra khỏi nhà anh Th.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh truy tố các bị cáo tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS, là hoàn toàn có căn cứ, đúng người đúng tội.

Mục đích động cơ phạm tội của bị cáo T, H, Th trộm tài sản bán lấy tiền tiêu xài.

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đều là người đã thành niên có năng lực trách nhiệm hình sự.

Đây là vụ án đồng phạm giải đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc tính toán lên kế hoạch cụ thể, nhưng cũng cần phân tích vai trò đồng phạm của từng bị cáo để cụ thể hóa hình phạt cho mỗi bị cáo.

Đối với bị cáo T là người trực tiếp khởi xướng, khi Th phát hiện thấy có tài sản thì Thanh và H đi vào lấy tài sản, còn T đứng bên ngoài đợi. Khi tài sản đã lấy được thì H là người trực tiếp cầm lái chiếc xe vừa trộm, còn T điều khiển xe mô tô chở Th dùng chân đẩy xe vừa trộm đem đi cất giấu khi chưa tìm được nơi tiêu thụ bị phát hiện.

Tuy T là người khởi xướng, rủ rê nhưng H và Th đều đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản, khi nghe T gợi ý là hiểu ngay và đều thống nhất tìm tài sản trộm. Do vậy có thể nói vai trò các bị cáo là tương đương với nhau.

Tuy nhiên, xét về nhân thân, Bị cáo T là người chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có nhân thân tốt còn bị cáo H và bị cáo Th là người có nhân thân xấu. Bị cáo Th có 01 tiền án vào ngày 08/5/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh tuyên phạt 13

tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” Bản án số 26/HSST/2020. Đến ngày 07/02/2021, tính đến ngày bị cáo phạm tội lần này chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo H vào ngày 03/7/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh xử phạt: 06 tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 59/HSST và vào ngày 26/10/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh xử phạt: 01 năm 03 tháng tù, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại bản án số 101/HSST. Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù của bản án số 59/HSST ngày 03/7/2020 thành hình phạt chung phải chấp hành là 01 năm 09 tháng tù. Do bị cáo H tại thời điểm kết án chưa đủ 18 tuổi nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự bị cáo được xem là không có án tích mà chỉ tính nhân thân xấu cho bị cáo.

Theo diễn biến tại phiên tòa, bị cáo T và Th đều khai nhận khi từ nhà bị cáo Th đi thì bản thân H chưa biết ý định của T và Th là đi tìm tài sản trộm cắp. Khi đến nhà anh Th khi Th nói T dừng lại lúc này H mới biết và đã tiếp thu ý định của T và Th thực hiện việc trộm tài sản. Do vậy hình phạt đối với T và Th là tương đương nhau, hình phạt đối với H có phần nhẹ hơn.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Sau khi phạm tội, các bị cáo thành khẩn khai báo và trong thời gian bị tạm giam đã tác động đến gia đình bồi thường thiệt hại do xe bị hư hỏng số tiền 8.000.000đ chia đều cho 3 bị cáo, bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo H và T không chịu tình tiết tăng nặng, Bị cáo Th chịu tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Th và H và cho bị cáo T hưởng án treo như trong bản luận tội là phù hợp nên được hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về vật chứng vụ án: Ngày 11/01/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Ninh đã xử lý vật chứng trả lại 01 xe mô tô hiệu Vision, biển số 93F1 – 683.58 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lê Văn Th nên HĐXX không xem xét

Đối với 01 xe mô tô hiệu Wave, biển số 93F1-634.84 và 01 cái khóa 10, tài sản của bị cáo Th liên quan trực tiếp là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu hóa giá sung ngân sách nhà nước

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình di chuyển xe bị trầy xước cần phải sửa chữa nên các bị cáo Phan Quốc T, Vũ Anh Th và Nguyễn Văn H đã tác động gia

đình bồi thường cho bị hại là anh Lê Văn Th số tiền 8.000.000đ. Anh Th đã nhận tiền và không yêu cầu gì khác.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo luật định.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Về tội danh:**

Tuyên bố các bị cáo Phan Quốc T, Vũ Anh Th và Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

### **2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:**

-Áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS, điểm b,i, s khoản 1,2 Điều 51 BLHS, Điều 17, 58 BLHS, Điều 65 BLHS.

Xử phạt Phan Quốc T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 03 (ba ) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho UBND xã Lộc Thiện, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

-Áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS, điểm b, s khoản 1,2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS, Điều 17, 58 BLHS, Điều 38 BLHS.

Xử phạt Vũ Anh Th 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian tính tù từ ngày 09/01/2023.

-Áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS, điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS, Điều 17, 58 BLHS, Điều 38 BLHS.

Xử phạt Nguyễn Văn H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian tính tù từ ngày 09/01/2023.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Vũ Anh Th, Nguyễn Văn H 45 ngày tính từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

-Áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Trả tự do cho Phan Quốc T tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về về một tội phạm khác.

### **3. Vật chứng vụ án:**

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu hóa giá sung ngân sách nhà nước 01 xe mô tô hiệu Wave, biển số 93F1-634.84 và 01 cái khóa 10.

*( Biên bản giao nhận vật chứng số 0006982 ngày 18/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh)*

### **4. Về án phí:**

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Các bị cáo Phan Quốc T, Vũ Anh Th, Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

### **5. Về quyền kháng cáo:**

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Đối với bị hại do vắng mặt tại phiên tòa, thời gian kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Lộc Ninh;
- Bị cáo và đương sự;
- Bộ phận HSNV CA Lộc Ninh;
- Phòng HSNC CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện Lộc Ninh;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thành Liêm**



**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

